

HỎA HỒNG QUỸ BIỆT LỤC

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Phương Đông Bắc, Đại Tự Tại Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं इन्द्राय स्वहा

“Năng ma tam mạn đà một đà nam_ Án, y xá năng gia, sa-phộc ha” (21
biên)

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM IŚANĀYA SVĀHĀ

Phương Đông, Đế Thích Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं इन्द्राय स्वहा

“Năng ma tam mạn đà một đà nam_ Án, nhân nại-la dã, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM INDRĀYA SVĀHĀ

Phương Đông Nam, Hỏa Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं अग्नये स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam_ Án, a nghiệt-năng duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM AGNAYE (?AGNĀYE)
SVĀHĀ

Phương Nam, Diêm Ma La Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं यामये स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam_ Án, diêm ma duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM YAMMAYA (?YAMĀYA)
SVĀHĀ

Phương Tây Nam, Niết Lý Đế Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं रक्षसाधिपतये स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam_ Án, la yết xoa sa địa bát-đá duệ, sa-
phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM RĀKṢASA-ADHIPTAYE
(?RĀKṢASA-ADHIPATĀYE) SVĀHĀ

Phương Tây, Thủy Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं वरुणाय स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam_ Án, phộc lỗ noa duệ duệ, sa-phộc
ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM VARUṆAYE
(?VARUṆĀYE) SVĀHĀ

Phương Tây Bắc, Phong Thiên Vương Minh:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं वायवे स्वहा

“Năng mạc tam mạn đà một đà nam_ Án, phộc dạ phệ, sa-phộc ha”.

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM VĀYAVE SVĀHĀ

PICI PICI VIŚACANAṂ (?PIŚĀCĀNĀM) SVĀHĀ _ GUGU
BHŪTĀNAṂ (?GUM Ī _ GUM Ī _ BHŪTĀNĀM) SVĀHĀ

_Phạm trì tụng **Bất Động Tôn Chân Ngôn** đều nên làm **Đàn** (Maṇḍala). Đàn Pháp tức là hình dạng lúc sau; đều dùng hoa màu xanh, màu đen; đốt hương Trầm Thủy, hương An Tức; quả trái tùy theo mùa, thức ăn uống, đèn, lửa, nước thơm cúng dường.

Lúc muốn **Cúng Dường** thời Hành Giả tắm gội, mặc áo mới. Trước tiên tụng **Bản Tôn Chân Ngôn**, kết **Bản Tôn Ấn**. Dùng cái muỗng múc nước thơm rưới vảy các vật cúng dường, sau đó cúng dường, gọi là **Tịnh Hộ**, tức các Ma chẳng thể gây ố ác. Kèm tụng Pháp **Hư Không Khố Tâm Cúng Dường**, thật chẳng thể nghĩ bàn. Bỏ trí vật dụng cúng dường xong, liền tụng **Tam Muội Gia Chân Ngôn** Tịch Trừ, kết Giới

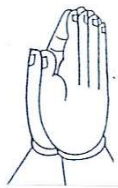
Tỳ Lô Giá Na Tam Muội Gia Chân Ngôn (ngồi xuống, tụng Chân Ngôn, kết Ấn)

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय तं सम्यक् सम्यक् सम्यक् सुख

“Ná ma tam mạn dá một đà nam_ Ấn, át tam mê để-ly tam mê tam ma duệ, tát-phộc ha”

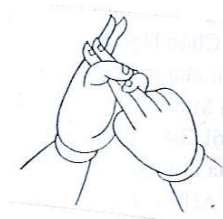
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

Bên trên kết **Tam Muội Gia Ấn** (là chấp hai tay lại)



Ấn vàng trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng, đều tụng Chân Ngôn lúc trước một biến.

_Liền kết **Bất Động Tôn An**, tụng **Bất Động Tôn Chân Ngôn** bảy biến.



Xoay chuyển theo bên trái làm **Tịch Trừ**, lại tụng ba biến. Xoay chuyển theo bên phải làm **Kết Giới**

_Kết Giới xong, liền kết **Câu Ấn** (hai tay gieo chéo các ngón bên trong lòng bàn tay rồi nắm lại, dựng ngón trỏ phải) thỉnh tất cả Phật, Bồ Tát, Chấp Kim Cương...giáng tập Đạo Trường.



Câu Ấn Chân Ngôn là:

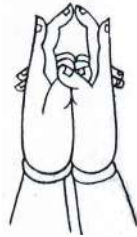
ॐ नमः समग्रं ब्रह्मं सुः सर्वत्राप्रतिहा
वत्प्रवृत्तं (सुप्रवृत्तं सुद)

“Ná ma tam mạn đã một đà nam_ A, tát phộc đát-la bát-la để ha đa đát tha nghiệt đẳng câu xả, bộ địa chiết lý-dã, ba lý bồ lạc ca, tát-phộc ha”.

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AḤ SARVATRA APRATIHATA TATHĀGATA-AMKUŚA BODHI-CARYA (?BODHI-CARYĀ) PARIPŪRAKA SVĀHĀ

Bên trên tụng một biến thì móc triệu một lần. Ba lần móc triệu xong, liền quán tất cả chư Phật, Bồ Tát, vô lượng Thánh Chúng ...thấy đều giảng tập. Sau đó ngồi lễ bái, sám hối, phát nguyện, tỏ bày điều mong cầu.

Sau đó kết **Tỳ Lô Giá Na Tâm Ấn** (đem ngón vô danh, ngón út cài chéo nhau bên ngoài, dựng ngón giữa rồi co lỏng trên lại khiến cho đầu ngón cùng trụ nhau. Đầu hoi co ngón trở đem đầu ngón phụ bên cạnh lỏng trên của ngón giữa. Ngón cái cài chéo nhau bên ngoài).



Tụng Ngũ Tự Chân Ngôn như sau:

Tỳ Lô Giá Na giảng phục Tứ Ma, giải thoát lục Thú, mãn túc Nhất Thiết Trí

Trí Chân Ngôn là:

ॐ वी हं क्खि

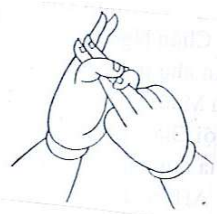
“A vị la hồng khiếm”

Ā VIRA HŪM KHAM

Bên trên đối trước Tôn Tượng, kết An lúc trước, tụng Chân Ngôn này bảy biến

Sau đó cầm tràng hạt, tụng một trăm biến, cho đến một ngàn biến, càng nhiều càng tốt

Sau đó kết **Bất Động Tôn Ấn** (tức là **Đao Ấn**)



Tụng **Bất Động Tôn Chân Ngôn** là:

ॐ नमः समग्रं ब्रह्मं सर्वं मन्त्रं त्रयम् सुदयं हं वदं नं
म्

“Ná ma tam mạn đã mạt nhật-la noãn, chiến noa, ma ha lỗ sắt noa, tát phá tra dã, hồng, đát-la tra, hành mãng”

“**Án, a nga na duệ, sa-phộc ha**”
OM _AGNAYE (?AGNĀYA) SVĀHĀ

Phương Đông (?phương Nam) **Diêm Ma Vương Chân Ngôn** là:
ॐ द्यमय ह्रं

“**Án, diêm ma gia, sa-phộc ha**”
OM _YAMMAYA (?YAMĀYA) SVĀHĀ

Phương Tây Nam, **La Sát Sa Chân Ngôn** là:
ॐ [रक्ष म्र(अपय ह्रं

“**Án, la sát sa, a địa bát-đa duệ, sa-phộc ha**”
OM _RAKṢA (?RĀKṢASA) ADHIPTAYE (?ADHIPATĀYE) SVĀHĀ

Phương Tây, **Chư Long Thủy Thần Chân Ngôn** là:
ॐ वरुणय ह्रं

“**Án, phộc lỗ noa gia, sa-phộc ha**”
OM _VARUṆAYA (?VARUṆĀYA) SVĀHĀ

Phương Tây Bắc, **Chư Phong Thần Chân Ngôn** là:
ॐ वयव ह्रं

“**Án, phộc gia tỳ, sa-phộc ha**”
OM _VAYAVE (?VĀYAVE) SVĀHĀ

Phương Bắc, **Chư Dạ Xoa Chân Ngôn** là:
ॐ दक्ष (अह्रं पय ह्रं

“**Án, dược xoa bát địa-gia bát-đa gia, sa-phộc ha**”
OM _YAKṢA-VIDYA PTAYA (?YAKṢA-VIDYA-DHĀRA) SVĀHĀ

Phương bên trên, **Thí Chư Loại Quỷ Thần Chân Ngôn** là:
ॐ गुं गुंं यं म्रं सुं नं ह्रं

“**Án, ngung y, ngung y, mạn sa nễ, bộ đa nam, sa-phộc ha**”
OM GU Ī GU Ī (GUM Ī GUM Ī) MAM SANI BHĀTANĀM
(?BHŪTĀNĀM) SVĀHĀ

Phương bên dưới, **Chân Ngôn** là:
ॐ (पि पि (अपि वं ह्रं

“**Án, bĩ chỉ bĩ chỉ, tỳ xá già nam, sa-phộc ha**”
OM _PICI PICI VIŚACANĀM (?PIŚĀCĀNĀM) SVĀHĀ

Như bên trên, làm Pháp bố thí xong, nên rửa tay cho sạch sẽ, xúc miệng rồi quay lại vào bên trong Đàn. Lễ Phật, Bồ Tát như thường niệm tụng
Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvam devī śākṣi putāsi)
Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva buddhāna tāyinām)
Tu hành Hạnh thù thắng (Caryā naya viśaitta)
Tĩnh Địa Ba La Mật (Bhūmi pāramitā suca)
Như phá chúng Ma Quân (Māra-senyaṃ yathā bhagnaṃ)
Thích Sư Tử cứu thế (Śākya-siṃhena tāyina)
Ta cũng giáng phục Ma (Tatha ahaṃ māra jayaṃ-kṛtva)

Ta vễ Mạn Trà La (Maṇḍalam leḥ likhāmyaham)

ॐ मम वृक्ष उ वृक्षे क्षुद्र

“**N**ăng mặc tam mạn đả một đà nam_ **Án**, **t**át-ly thể vi-duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM PṚTHIVYAI (?PṚTHIVYE)
SVĀHĀ

HỎA HỒNG NGHI QUỶ
MỘT QUYÊN (Hết)

PHÁP HỘ MA

Chữ **Lām** (ळ : RAM) có thể quán **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Trước tiên **Trụ** (đồ hình)



Liên thỉnh **Hỏa Thiên** (Agni) rằng:

“Nay Ta phụng thỉnh
Chủ (Pati) của Hỏa Thiên
Tiên (Ṛṣī) ở trong lửa
Trước, hành **tôn kính**
Giáng xuống Tòa này
Nhận lấy **Hộ Ma** (Homa)”

Thỉnh Hỏa Thiên Chân Ngôn là:

ॐ मम वृक्ष उ मय्ये क्षुद्र

“**N**ăng mặc tam mạn đả một đà nam_ **Án**, a **n**ghiệt-năng duệ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM AGNAYE (?AGNĀYE)
SVĀHĀ

Lại **Hỏa Thiên An Chú**. Dựa theo **Căn Bản An**, chỉ sửa co hai ngón giữa như nửa cái vòng sao cho đầu ngón đùng dính nhau. Một Pháp An này kêu thỉnh Hỏa Thiên để cúng dường. Nếu hiến cúng ắt Phát Khiển Hỏa Thiên, liền lui lại, duỗi đầu hai ngón giữa

Án Chú là:

ॐ नमो ब्राह्मणे उष्ये वृक्षे नमो ब्राह्मणे मय्ये क्षुद्र

“**N**a mô bà già phộc để (1) ồ sắt nị sa dã (2) ế hứ duệ (3) để nho, ma lý nị, suy khởi na duệ, tốt-phộc ha”

ÂM NGHĨA CỦA HỎA HỒNG NGHI QUỸ

Đích (chữ rõ ràng, sáng sủa)
Thúy (thức ăn bánh trái ngon ngọt)
Trước hàm chung tác (loại bánh được chung hấp)
Bàn (cái mâm)
Điện (đặt bày cúng tế)
Đậu (cái Đậu dùng đựng đồ cúng)
Soạn (thức ăn uống)
Phân (hương hòa)
Ba (hoa cỏ màu trắng)
Nghiêm Bị (chuẩn bị đủ, đại dụng)
Sát (Chữ quý báu đời xưa)
Xan (ăn nuốt, không có công mà ăn)
Khốc (nóng quá, chín)
Liệt (nhiều lá, quả không có nhiều)
Đê (cúi xuống thấp)
Khối (khối đất)
Lô (luôn trôi nổi)
Tinh (phần tốt nhất, phần ứng nghiệm, phần chính đúng)
Mạt (phần nát vụn)
Sao (kiên quyết lấy)
Tản (bánh rán, bánh rế)
Lục đậu (Đậu xanh)
Uân (cháy âm i không có khói bốc lên)
Bột (chứa đầy)
Bạo (tán khởi vỏ bên ngoài)
Tra (phun vọt lên)
Trù (loại giòng chày chân thật)
Khóa (bài răn, điều răn dạy)
Bỉnh (cầm nắm)
Loại (đoạn dây tơ)
Niết (nắm ép)

Hỏa Đàn có ba loại: Một là **An Ổn**, hai là **Phú Nhiêu**, ba là **Trừ Oán**

Đầu tiên là **An ổn**, tức ở đất lộ thiên, chọn lấy sữa trị, trong Đàn vẽ Đức Phật ngồi trên tòa hoa sen, bốn mặt của Đàn vẽ **Bát Nhã Bồ Tát** (Prajña-pāramita-bodhisatva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Phật** (Buddha), **Từ Mẫn Bồ Tát**. Vẽ tướng tốt của Đức Phật, vẽ một **Sóc** (trăng non, cái trống nhỏ) rồi vẽ **A Bát La Nhĩ Đa** (Aparājita: Vô Năng Thắng), **Tịnh Cư Thiên** (Suddhāvāsa), **vua Rồng** (Nāga-rāja). Trong Đàn dùng hương hoa cúng dường, ở góc Tây Nam của Đàn làm **Hỏa Đàn** cao bốn ngón tay. Ở giữa đào một Hỏa Đàn vuông vức một khuỷu tay, lấy đất màu trắng xoa tô chính giữa lò

Đài cao bốn ngón tay, theo lần lượt một ngón tay, ở trong thiêu đốt *gỗ cây dâu* (tang mộc), hoặc **Cấu Mộc**, *gỗ cây Thị* (thị mộc). Gỗ dài một **trách thủ** (Vitasti: độ dài giữa ngón cái và ngón trỏ), chọn lấy phần to rộng của đầu cành cây... dùng bơ, Mật, Lạc (sữa đặc) xoa bôi hai đầu, một lần Chú thì một lần thiêu đốt. Lấy Đại Mạch, Tiểu Mạch, bơ, mật, lạc, sữa... một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến. Một ngày ba Thời, một thời riêng 1008 biến... đủ bảy ngày, hoặc nửa tháng, một tháng liền ngưng, vắng lặng

Mặc áo trắng tinh, ở trong Đàn niệm tụng. Liên hướng bên trong Đàn làm Pháp đốt lửa, bắt đầu từ ngày mồng một của tháng, làm Pháp vào lúc hoàng hôn, ngay nơi chónh ấy thì **Tịnh Cư Thiên** tập hội, được thành Pháp **an ổn**. Ngồi Kiết Già trên cái chiếu cỏ tranh, hướng mặt về phương Bắc.

Đàn thiêu đốt lửa, một ngày ba thời bôi trát Đàn, hương hoa cúng dường xong, hương tự không có gai nhọn, dùng cúng dường liền được trừ diệt tất cả tai ách, cũng được sống lâu trừ tất cả bệnh, không có biến quái, kèm làm Pháp này

Tiếp theo nói Pháp **Phú Nhiêu Hỏa Đàn**

Nếu người muốn làm **Hỏa Pháp**, trước tiên chọn lấy sửa trị, trong Đàn vẽ Đức Phật. Bốn mặt vẽ **Quán Âm** (Avalikitesvara), **Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta: Đại Thế Chí) với các vị **Đại Bồ Tát** (Mahā-bodhisatva), **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja), **Diệu Cát Tường Thiên** (Suśrī-deva), các vị **Đại Dược Xoa** (Mahā-yakṣa), **chư Tiên** (Rṣim), **Đại Uy Đức** (Yamāntaka) với **Ha Lợi Đế Mẫu** (Hārtye: Quý Tử Mẫu)...

Ở đây cúng dường, Pháp này bắt đầu từ ngày mười lăm. Lúc ngày sắp tắt nắng thời ngồi trên tám đệm tròn bằng cỏ tranh, giao ống chân ngồi, mặc áo sạch, phát Tâm vui vẻ. Lúc này chư Thiên tập hội, thời người ấy làm Pháp, chư Thiên vui vẻ, liền được thành tựu.

Ở bên ngoài Đàn này, bên phía Nam làm một cái Đàn lớn vuông vức hai khuỷu tay, sắp xếp rộng hai ngón tay, đào đất sâu một khuỷu tay, Đài chính giữa rộng một **trách thủ**, cao bốn ngón tay, dùng bùn đỏ tô trét Đàn

Ở trong Đàn theo hương của **hoa sen** (Padma: Liên hoa) cúng dường. Thiêu đốt **Cấu mộc**, sữa, cháo, bơ, lạc... hoặc mè đen hòa với cơm cũng được. Một ngày ba thời, một thời riêng 1008 biến.

Gỗ ấy dài một **Trách Thủ**, lấy cành nhánh khoảng một ngón tay, phần thô thì dùng bơ, Mật, sữa, Lạc xoa bôi hai đầu, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến hoặc 108 biến, hoặc bảy ngày hoặc nửa tháng, như vậy làm Pháp thời Pháp liền được thành tựu.

Thứ ba, nói Pháp **Giáng Oán Hỏa Đàn**

Nếu người muốn làm **Giáng Oán Hỏa Pháp**, dùng ngày mồng tám hoặc ngày mười lăm của kỳ Hắc Nguyệt. Hoặc từ nửa đêm, vào lúc này thời các Quỷ ác, Dược Xoa, La Sát tập hội. Liền làm Đàn tam giác, hướng về phương Nam dùng đất màu đen lau quét Đàn một khuỷu tay, cao ba ngón tay, rộng hai ngón tay. Ở giữa cầm chắc Tam Xoa. Lấy phân lừa, phân Lạc Đà, tro... ba loại vật tô trét Đàn.

Nếu có Oan Gia đem Tâm giận dữ gây phiền não liền làm Pháp này. Mặc áo đỏ hoặc áo xanh, hoặc thay đổi, làm Pháp Đại Ác, lấy máu thấm vào quần áo, ngồi xổm, dùng bàn chân dẫm đạp lên, hướng về phương Tây, cau màu trộn mắt, nghiền răng, thân ngay thẳng, Tâm chính trực phát ra lời nói

Đàn cũng được lấy cám hòa với hạt cải, một ngày ba thời tô trét Đàn. Ở trên Đàn ấy dùng hoa **Long Xú**, lấy cây có gai nhọn nhóm lửa. Dùng cây **Khổ Luyện**

nghiền nát ra tô trét Đàn cũng được. Lấy cám hòa với hạt cải, hòa với máu của thân mình, một lần Chứ một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến.

Một ngày ba thời, một thời gia thêm như vậy, thiêu đốt xương, đầu, tóc của người... Vật của nhóm như vậy, phát nguyện giận dữ khiến cho người lúc trước bị bệnh lâu dài, tan mất tiền vật, thân khi chết tuôn ra máu, chi tiết của thân khén cho người chẳng vui nhìn.

Lại nói Pháp **Đô Hỏa Đàn**, sâu 16 ngón tay, rộng 32 ngón tay. Mặt Đông để bánh xe, mặt Nam để Tam Cổ Xoa, mặt Tây để con Rồng, mặt Bắc để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương), chính giữa để hoa mới, ngoài ra cúng đường dựa theo lúc trước mà làm. Lại nên chọn ngày của **Hỏa Tinh** mà ra tay

Tiếp theo nói các Ấn Pháp của Hỏa Thiên

Tiếp theo nói các Ấn của **Thần lửa** (hỏa thân)

Tiếp theo nói thời tiết thành tựu

Nếu tác Pháp trong tháng năm thì quyết định có mưa

Nếu tác Pháp trong tháng ba thì quyết định có mọi loại trở ngại hiện ra

Nếu tác Pháp trong tháng giêng thì quyết định có mọi loại chướng ngại

Nếu tác Pháp trong tháng chín thì quyết định có sấm chớp đột ngột

Tháng của nhóm như vậy đều tu vào ngày mười lăm, ắt có tướng của nhóm này hiện ra, quyết định thành tựu

Nếu tác Pháp **an ổn**, thì đều dụng ngày 15, ngày mùng bảy, ngày mùng ba, ngày 13 của tháng. Ngày của nhóm như vậy kèm theo ngày của **Quỷ Tinh** (sao Quỷ) này vậy, lại vào lúc Nhật Nguyệt Thực là tối vi bậc nhất.

Tháng hai, tháng ba, tháng mười, tháng mười một... làm Pháp **Phú Nhiêu**

Tháng tư, tháng năm làm Pháp **Giáng Oán**

Hết

18/12/2011